

**Điều 7.** Định kỳ, Kho bạc nhà nước các cấp báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư gửi cơ quan tài chính đồng cấp theo quy chế cung cấp thông tin về công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Bộ Tài chính.

**Điều 8.** Việc quản lý, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư thực hiện theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ và Thông tư số 96/2000/TT-BTC ngày 28/9/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

**Điều 9.** Phương thức chuyển vốn này không áp dụng đối với các dự án có độ mật cao do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cấp phát trực tiếp; các dự án cấp phát theo hình thức ghi thu, ghi chi và các trường hợp đặc biệt khác được cấp có thẩm quyền quyết định./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thủ trưởng*

VŨ VĂN NINH

**QUYẾT ĐỊNH số 11/2001/QĐ-BTC ngày 13/3/2001 về việc sửa đổi thuế suất của mặt hàng phân bón trong Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi.**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách*

*nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;*

*Căn cứ khung thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-UBTVQH10 ngày 10/10/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa X;*

*Căn cứ Điều 1 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20 tháng 5 năm 1998;*

*Căn cứ Điều 4 Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 06/3/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiêu thụ lúa, gạo ở đồng bằng sông Cửu Long và ca phê ở Tây Nguyên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số chủng loại phân bón thuộc các nhóm 3103, 3105 quy định tại Quyết định số 41/2000/QĐ-BTC ngày 17/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới quy định tại Danh mục sửa đổi thuế suất mặt hàng phân bón trong Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành và áp dụng cho các Tờ khai hàng nhập khẩu đã nộp cho cơ quan hải quan bắt đầu từ ngày 15 tháng 3 năm 2001. Những quy định trước đây trái với quy định tại Quyết định này đều bãi bỏ./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thủ trưởng*

VŨ VĂN NINH

09659925

www.VienPhapLuat.com Tel: +84-8-3845 6684

**DANH MỤC SỬA ĐỔI THUẾ SUẤT CỦA MẶT HÀNG PHÂN BÓN  
TRONG BIỂU THUẾ THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 11/2001/QĐ-BTC ngày 13/3/2001  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính).*

Mã số			Mô tả nhóm mặt hàng	Thuế suất (%)
Nhóm	Phân nhóm			
3103			Phân khoáng hoặc phân hóa học, có chứa phốt phát	
3103	10	00	- Su-pe phốt phát (su-pe lân)	5
3103	20	00	- Xi ba-zơ (xi phốt phát)	0
3103	90		- Loại khác:	
3103	90	10	-- Phân lân nung chảy	5
3103	90	90	-- Loại khác	0
3105			Phân khoáng hoặc phân hóa học, chứa hai hoặc ba thành phần ni tơ, phốt pho, ka li; phân bón khác; các mặt hàng của Chương này ở dạng viên hoặc các dạng tương tự hoặc đóng trong bao bì trọng lượng cả bì không quá 10kg	
3105	10	00	- Các mặt hàng của Chương này ở dạng viên hoặc các dạng tương tự hoặc đóng trong bao bì, trọng lượng cả bì không quá 10 kg	0
3105	20	00	- Phân khoáng hoặc phân hóa học chứa ba thành phần ni tơ, phốt pho và ka li	3
3105	30	00	- Diamoni dihydrogenorthophosphate (phốt phát diamoni)	0
3105	40	00	- Amoni dihydrogenorthophosphate (phốt phát monoamoni) và hỗn hợp của nó với diamoni hydrogenorthophosphate (phốt phát diamoni)	0
			- Phân khoáng hoặc phân hóa học khác chứa hai thành phần ni tơ và phốt phát:	
3105	51	00	- - Chứa ni tơ rất và phốt phát	0
3105	59	00	- - Loại khác	0
3105	60	00	- Phân khoáng hoặc phân hóa học chứa hai thành phần phốt phát và ka li	0
3105	90	00	- Loại khác	0

**BỘ THƯƠNG MẠI**

**QUYẾT ĐỊNH số 35/2001/QĐ-BTM**  
ngày 11/1/2001 về việc ban hành  
Quy chế Đấu thầu hạn ngạch  
hàng dệt, may xuất khẩu vào thị  
trường có quy định hạn ngạch.

**BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI**

*Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 04/12/1993  
của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,  
quyền hạn, tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;*

*Căn cứ Công văn số 1126/CP-KTTH ngày  
21/9/1998 của Chính phủ về việc giao hạn ngạch  
hàng dệt, may xuất khẩu vào thị trường có hạn  
ngạch;*

*Căn cứ Quyết định số 1722/2000/QĐ-BTM  
ngày 12/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Thương mại  
về việc thành lập Hội đồng Đấu thầu hạn ngạch  
hàng dệt, may;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Đấu thầu  
hàng dệt, may,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này